

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tất Ái;
2. Ông Lê Văn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Thành N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006 tại tỉnh T (nay là tỉnh Đ); Số CCCD: 082206010388 cấp ngày 05 tháng 8 năm 2021; Nơi cư trú và chỗ ở: số 108/9 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, thành phố M, tỉnh T (nay là số 108/9 đường Đốc Binh Kiều, phường M, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Bé M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2024. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Mỹ Tho thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Phạm Quốc K, sinh ngày 22 tháng 03 năm 2006 tại tỉnh T (nay là tỉnh Đ); Số CCCD: 082206009026 cấp ngày 03 tháng 4 năm 2022; Nơi cư trú và chỗ ở: số 664/13, Tổ 13, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T (nay là số 664/13, Tổ

13, khu phố M, phường M, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Quốc P và bà Phạm Thị Hồng Ng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không,

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2024. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Mỹ Tho thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 18 khu phố 1, phường T, tỉnh Đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1979; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã K, tỉnh Đ.

2. Ông Phan Hồng P, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 27/8 Nguyễn Huỳnh Đức, phường M, tỉnh Đ.

3. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 27/8 Nguyễn Huỳnh Đức, phường M, tỉnh Đ.

4. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968; (có mặt)

Nơi cư trú: số 108/9 đường Đốc Binh Kiều, phường M, tỉnh Đ.

5. Ông Đặng Quốc P, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: số 664/13, Tổ 13, khu phố M, phường M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/12/2024, Nguyễn Quốc Thành N xem được bài báo về vụ cướp tiệm vàng bằng búa; do cần tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định cướp tài sản với thủ đoạn tương tự nên rủ Đặng Phạm Quốc K cùng thực hiện, thì K đồng ý. Để chuẩn bị công cụ phạm tội, K kêu N đi tìm búa; N đến công trình xây dựng bỏ hoang ở khu vực bờ kè Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp) thì tìm thấy 01 cái búa có thân bằng gỗ, đầu bằng kim loại, có cạnh mài bén; N cho búa vào trong ba lô rồi đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/12/2024, N điều khiển xe 63S6-5234 mang theo ba lô bên trong có búa, 01 bao tay màu xanh dương, 01 bao tay màu trắng đến gặp K; cả hai thống nhất sẽ cướp tiệm vàng vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày. Trước khi đi, hai bị cáo thống nhất N là người chở, ở bên ngoài cùng xe để cảnh giới, đợi K trở ra thì chở đi; K đi vào bên trong tiệm vàng, dùng búa vào đập vỡ tủ kính trưng bày để cướp trang sức bên trong. N đưa cho K cây búa, K giấu vào áo khoác. N điều khiển xe chạy qua tiệm vàng “Kim Quang”, thấy bên trong có người trông coi, xe lưu thông trên đường còn đông, nên K sợ chưa dám thực hiện. N chở K tiếp tục chạy lòng vòng đề bớt sợ rồi N kêu K để N dùng búa đập cướp tiệm vàng, K ở

ngoài cảnh giới. Hai bị cáo quay trở lại tiệm vàng thì thấy ông Nguyễn Đức N đang trông coi bên trong. Lúc này, Nhân cầm búa tiến vào khu vực trưng bày trang sức, dùng 02 tay cầm búa đập mạnh vào 02 tủ kính bên trong có các khay để trang sức là dây chuyền vàng. Lúc này, ông N do hoảng sợ nên chỉ dám đứng lên, không dám truy hô hay có hành động gì. Nhân sau khi đập vỡ được kính thì ném cây búa xuống tủ kính, dùng hai tay gom các sợi dây chuyền vàng bên trong rồi bỏ chạy ra chỗ K đợi sẵn để tẩu thoát; trong quá trình bỏ chạy, N làm rớt lại 02 sợi dây chuyền tại khu vực phía trước tiệm vàng.

K điều khiển xe chở N bỏ chạy đến khu vực chân cầu Rạch Miễu, qua bờ kè phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp) thì K dừng xe lại, N đưa vàng cướp được cho K giữ, cả hai tháo áo khoác vứt bỏ để tránh bị truy đuổi. K lấy xe mô tô biển số 63S2-6852 chở Nhân đến tiệm vàng “Phước Thái Tài” tọa lạc tại số 27/8 đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp) do ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị U làm chủ. Tại đây, N lấy từ số vàng đã cướp được 01 sợi dây chuyền vàng để bán. Ông P và bà U sau khi kiểm tra là vàng thật, thì đồng ý mua với giá 13.299.000 đồng. Hai bị cáo cùng tiêu xài số tiền bán vàng, sau đó K chia cho N 4.500.000 đồng; số tiền còn lại thì K tiêu xài hết; 05 sợi dây chuyền còn lại thì N cất giữ.

Thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan:

- + 01 (một) cái búa cán bằng gỗ có kích thước (40x5x2) cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (13x8x3) cm;

- + 02 (hai) đoạn kim loại màu vàng (bị rơi lại trên vỉa hè trong quá trình bị cáo N bỏ chạy sau khi cướp tài sản);

- + Các mảnh kính vỡ dạng hạt lựu,

- + 01 áo khoát màu đen, phía trước có dòng chữ "VIETGANGZ" màu trắng;

- + 01 áo khoát màu đen, hai bên tay áo có dòng chữ “BURBERRY” màu trắng.

- + 09 tờ tiền loại polime mệnh giá 500.000 đồng, là tiền bị cáo N có được từ việc bán vàng đã cướp;

- + 05 đoạn kim loại màu vàng, là số trang sức còn lại mà bị cáo N và bị cáo K đã cướp.

- + 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S2-6852.

- + 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S6-5234.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 618/KL-HĐDGTS ngày 25/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho, giá trị tài sản bị chiếm đoạt và bị hư hỏng từ hành vi cướp tài sản của các bị cáo được xác định như sau:

- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 15,4192 gam, trị giá 20.933.106 đồng;

- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 12,2332 gam, trị giá 16.607.792 đồng;
- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 9,5001 gam, trị giá 12.897.336 đồng;
- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 7,952 gam, trị giá 10.795.635 đồng;
- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 20,5703 gam, trị giá 27.926.239 đồng;
- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 8,9285 gam, trị giá 12.121.332 đồng;
- 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại vàng 610, khối lượng 15,809 gam, trị giá 21.462.298 đồng.
- 01 tấm kính có kích thước chiều dài 1960cm, chiều rộng 350cm, loại 10 ly cường lực, được lắp mới vào năm 2019, giá thay tấm kính trên vào ngày bị đập vỡ 13/12/2024 là 210.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng mà Nhân, K đã bán tại tiệm vàng “Phước Thái Tài”, Cơ quan điều tra không thu hồi được do tiệm vàng “Phước Thái Tài” đã nấu chảy; chủ tiệm vàng “Kim Quang” là ông Huỳnh Tấn Q không cung cấp được chứng từ liên quan. Nên không có cơ sở để xác định được loại vàng, trọng lượng và giá trị của tài sản này.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 122.214.546 đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại là 210.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K về tội “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm a, d, đ, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, xin rút lại việc truy tố các bị cáo tại điểm a Khoản 2 Điều 168 của điều luật áp dụng trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K phạm tội “**Cướp tài sản**”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d, đ, g khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K mỗi bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

3. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái búa cán bằng gỗ có kích thước (40x5x2) cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (13x8x3) cm;
- Các mảnh kính vỡ dạng hạt lựu;
- 01 áo khoát màu đen, phía trước có dòng chữ "VIETGANGZ" màu trắng;
- 01 áo khoát màu đen, hai bên tay áo có dòng chữ "BURBERRY" màu trắng.
- Trả lại cho ông Đặng Quốc P 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S2-6852.
- Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S6-5234.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị hại ông Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P, bà U vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đương sự trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các bị cáo khai nhận: Vào ngày 13/12/2024, tại tiệm vàng "Kim Quang" tọa lạc tại số 18, Khu phố 1, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp do ông Huỳnh Tấn Q làm chủ, Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K đã thực hiện hành vi cướp tài sản, thông qua việc dùng búa là vũ khí nguy hiểm đập vỡ tủ kính chứa trang sức của tiệm vàng để nhanh chóng chiếm đoạt 07 sợi dây chuyền

bằng hợp kim vàng của ông Q, với tổng trị giá 122.214.546 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của các bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K đã phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Kết luận định giá tài sản số 618/KL-HĐĐGTS ngày 25/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho, đồng thời phù hợp với các lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Về động cơ, mục đích, hành vi của tội phạm: Các bị cáo N và K đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[2.3] Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K đã có hành vi chiếm đoạt tài sản trước mặt ông N, dùng búa là hung khí nguy hiểm khiến ông Nhã không dám chống trả, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo N có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[2.7] Về vai trò, nhiệm vụ của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Tuy các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công rõ ràng mà chỉ bộc phát nhất thời khi thực hiện hành vi, không ai thể hiện rõ vai trò của người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo Nguyễn Quốc Thành N là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản nên là người thực hành có vai trò cao hơn; bị cáo Đặng Phạm Quốc K là đồng phạm tạo các điều kiện cần thiết về tinh thần, vật chất để giúp đỡ cho bị cáo N trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nên là người giúp sức giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên về nhân thân thì bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo K. Do đó hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau đối với toàn bộ hậu quả của vụ án.

[3] Trên cơ sở đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo N và K là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện, dùng vũ lực và vũ khí nguy hiểm tấn công trực tiếp vào tài sản tại cơ sở kinh doanh trang sức vàng, thực hiện một cách nhanh chóng rồi tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt tài sản một cách liều lĩnh, táo bạo, thực hiện công khai giữa khu vực dân cư, tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh và đời sống xã hội, gây tư tưởng hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả các tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ.

* Vật chứng còn tạm giữ:

- 01 (một) cái búa cán bằng gỗ có kích thước (40x5x2) cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (13x8x3) cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Các mảnh kính vỡ dạng hạt lựu; 01 áo khoát màu đen, phía trước có dòng chữ "VIETGANGZ" màu trắng; 01 áo khoát màu đen, hai bên tay áo có dòng chữ "BURBERRY" màu trắng; không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S2-6852. Đây là tài sản của ông Đặng Quốc P nên trả lại cho ông Phong.

- 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 6356-5234. Đây là tài sản của ông Nguyễn Quốc T nên trả lại cho ông Trị.

[7] Về hành vi của người có liên quan:

Bà Nguyễn Thị U, ông Phan Hồng P (tiệm vàng "Phước Thái Tài") không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều d, đ, g khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Thành N 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phạm Quốc K 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái búa cán bằng gỗ có kích thước (40x5x2) cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (13x8x3) cm;

- Các mảnh kính vỡ dạng hạt lựu;

- 01 áo khoát màu đen, phía trước có dòng chữ "VIETGANGZ" màu trắng;

- 01 áo khoát màu đen, hai bên tay áo có dòng chữ “BURBERRY” màu trắng.

* Trả lại cho ông Đặng Quốc P 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S2-6852.

* Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S6-5234.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Thành N và Đặng Phạm Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐTCA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV1;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa